

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình được cấp phép khai thác, sử dụng nước phục vụ mục đích cấp nước sinh hoạt tại Bon Philate, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 347/TTr-STNMT ngày 27 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình được cấp phép khai thác, sử dụng nước phục vụ mục đích sinh hoạt tại Bon Philate, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, quy định về bảo vệ nguồn nước dưới đất và tuân thủ các yêu cầu khác về bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước; không được xả nước thải, đưa các chất thải vào vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định tại khoản 1, Điều 32 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

Điều 3. Tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành công trình khai thác nước dưới đất có trách nhiệm



1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Tuy Đức, UBND xã Đăk Ngo và các cơ quan liên quan xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố.

2. Bảo vệ nguồn nước do đơn vị mình trực tiếp khai thác, sử dụng. Theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình. Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác thì phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời, báo cáo ngay đến chính quyền địa phương nơi gần nhất để xử lý.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Tuy Đức và UBND xã Đăk Ngo

1. Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt. Hướng dẫn, giám sát Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức thực hiện việc xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa và công bố theo quy định.

2. UBND huyện Tuy Đức và UBND xã Đăk Ngo: Phối hợp với các cơ quan liên quan và Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức xác định ranh giới phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa, công bố theo quy định. Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn; tiếp nhận thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức; Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức; Chủ tịch UBND xã Đăk Ngo; Thủ trưởng các ban, ngành, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, NNTNMT (LTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên



Phụ lục
Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình được cấp phép khai thác, sử dụng nước phục vụ mục đích cấp nước sinh hoạt
(Kèm theo Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| STT | Tên công trình | Chủ công trình | Vị trí công trình | Tọa độ vị trí lấy nước (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108,5 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰) | | | Quy mô khai thác | Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt từ vị trí khai thác | Nguồn nước khai thác | Căn cứ xác định phạm vi vùng bảo hộ |
|-----|--|---|--|---|---------|--------|-----------------------------|---|---|--|
| | | | | Số hiệu | X (m) | Y (m) | | | | |
| 1 | Công trình cấp nước sinh hoạt Bon PhiLate, xã Đăk Ngo huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông | Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức | Bon PhiLate, xã Đăk Ngo huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông | LK1 | 1328557 | 376725 | 50 m ³ /ngày đêm | 4,5 m xung quanh miệng giếng | Nước dưới đất: Tầng chứa nước khe nứt - lỗ hồng trong thành tạo phun trào Bazan (Bn-qp) | Điều kiện mặt bằng thực tế theo hồ sơ cấp phép và Khoản 2, Điều 11, Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT |
| | | | | LK2 | 1328343 | 376712 | 50 m ³ /ngày đêm | 20 m xung quanh miệng giếng | | Theo quy định Khoản 1, Điều 6, Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT |

2